

CHÍNH SÁCH CAI TRỊ, KHAI THÁC CỦA THỰC DÂN PHÁP Ở THÁI NGUYÊN TRONG 30 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX

Đoàn Thị Yến – Nguyễn Minh Tuấn

Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi trung du Bắc Bộ; giàu có về nguồn tài nguyên khoáng sản; giàu truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng và đặc biệt có vị trí chiến lược về mặt quân sự - phen đầu thứ hai của kinh thành Thăng Long. Năm 1884, sau khi chiếm đóng được tỉnh lỵ Thái Nguyên, chính quyền thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập ở đây bộ máy cai trị, đàn áp một cách có quy mô, bài bản và tiến hành chính sách cai trị, khai thác, bóc lột một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ những chính sách cai trị, khai thác, bóc lột mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Thái Nguyên trong suốt 30 năm đầu của thế kỷ XX.

Từ khoá: *chính quyền thực dân, chính sách khai thác, bộ máy cai trị, tình hình kinh tế, đời sống xã hội*

1. MỞ ĐẦU

Thái Nguyên được coi là “nơi phen giậu thứ hai về phương Bắc”[3,128], là vùng trung chuyển giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng non cao Việt Bắc. Từ xa xưa đây là vùng đất có vị trí chiến lược về mặt quân sự. Hơn thế nữa, vùng đất này được người xưa biết đến bởi con người vốn có tập tục “cần kiệm không xa hoa”, “tận trung báo quốc”, làm việc nghĩa khí chống gian tà.

Tháng 5 năm 1884, sau khi quân đội Pháp chiếm được tỉnh lỵ Thái Nguyên, thực dân Pháp bắt tay vào việc xây dựng bộ máy cai trị và thực hiện chính sách khai thác tại Thái Nguyên. Song với một tỉnh có “quá khứ sôi nổi và nhiều xung đột” [1,8] ở Bắc Kỳ, chính quyền thực dân đã thực sự lúng túng và tổn thất.

Mục đích của tác giả trong bài viết này là tập trung làm rõ chính sách khai thác, cai trị, bóc lột của thực dân Pháp ở Thái Nguyên trong 30 năm đầu thế kỷ XX trên tất cả các lĩnh vực

* Đoàn Thị Yến Tel: 0916050720 ,
Email:

của đời sống, xã hội, qua đó thấy được âm mưu và tội ác của kẻ thù.

2. NỘI DUNG

2.1. Chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Thái Nguyên

2.1.1. Bộ máy cai trị của thực dân Pháp

Đầu thế kỷ XX, dân số ở Thái Nguyên khoảng 7 vạn người. Thái Nguyên được chia thành 7 huyện, 1 châu, 51 tổng và 199 làng. Ngoài tỉnh lỵ là Thái Nguyên và các huyện lỵ, châu lỵ, giới cầm quyền thực dân còn đặt thêm 3 trung tâm hành chính: Chợ Chu, Phương Độ và Hùng Sơn để dễ bề thống trị. Bộ máy cai trị thực dân tại Thái Nguyên có thể tóm lược như sau: (theo [2,37 - 38])

Trại lính khổ xanh được thiết lập tại 7 điểm: Phương Độ, Chợ Chu, Hùng Sơn, Đình Cả, Đồn Đu, Lang Dang, Quảng Nạp. Ngoài ra ở tỉnh lỵ còn có một sở trại lính bộ binh thuộc địa, một đồn sen đầm.

Ở Phương Độ, Chợ Chu, mỗi nơi còn có một đồn lính dân vệ. Ngay từ thời điểm đầu thế kỷ XX, giới cầm quyền thực dân đã cho xây dựng nhiều lô cốt. Tất cả các điểm lô cốt đó nhằm chủ yếu bảo vệ các tuyến đường giao thông nội tỉnh và liên tỉnh.

Toàn tỉnh có 6 trại lính khổ xanh. Đứng đầu là một viên trại trưởng người Pháp làm chỉ huy. Ngoài ra, Pháp bố trí ở đây 1 Ban y tế cho toàn tỉnh.

Ban này do công sứ làm chủ tịch, có 6 uỷ viên: 1 thầy thuốc người Pháp, 1 nhân viên công chính người Pháp, 1 thầu khoán ngành vận tải người Pháp, 3 người Việt là: án sát, tri huyện và trưởng phố.

người Pháp	Việt
- 1 Công sứ, thuộc ngạch quan cai trị hạng ba, làm chủ tỉnh	- 1 Án sát, phụ trách chung toàn tỉnh Thái Nguyên.
- 1 Phó Công sứ, thuộc ngạch quan cai trị hạng tư	- 1 Thượng, phụ tá cho Án sát.
- 2 Tham tá	- 2 Tri phủ (Phủ lỵ đặt tại Phú Bình và Đại Từ).
- 3 Thanh tra lính khổ xanh	- 4 Tri huyện (Tại các huyện: Phú Lương, Phổ Yên, Võ Nhai, Đồng Hỷ).
- 8 Trưởng trại lính khổ xanh	- 1 Tri châu.
- 2 Trưởng đồn sen đầm	- 1 mang hàm Tri phủ, phụ trách trung tâm Phương Độ cùng với đại diện của công sứ.
- 2 Nhân viên thuế đoan và độc quyền	- 1 Giáo thụ tại trung tâm Phương Độ – Phú Bình.
- 1 Nhân viên ngành công chính.	- 1 Thông ngôn, tại trung tâm Phương Độ – Phú Bình.
- 1 Nhân viên bưu điện.	- 1 Lại mục, tại trung tâm Phương Độ – Phú Bình.
- 1 Nhân viên thuộc ngạch cai trị hạng 5, đại diện công sứ tại Chợ Chu.	- 1 Nhân viên bưu điện ở Chợ Chu (Định Hoá).
- 1 Tham tá bậc nhất, đại diện công sứ	- 1 Nhân viên bưu điện ở Chợ Mới.
Phương Độ	

Cũng trong thời gian này, Thực dân Pháp vẫn duy trì ở Thái Nguyên 1 đồn lính sen đầm, một cơ sở phụ trách thuế đoan và độc quyền, 3 trạm bưu điện.

Vào cuối thập niên thứ hai của thế kỷ XX, tại Thái Nguyên đã thấy xuất hiện 1 kho bạc, 1 nhà tù lớn. Tất cả đều do người Pháp đứng đầu.

Với bộ máy như vậy, thực dân Pháp tưởng chừng như có thể yên ổn làm

Quan lại

Quan lại người

ăn. Song, nhân dân Thái Nguyên với truyền thống kiên cường đã làm cho giới cầm quyền thực dân phải lúng túng.

1.2. Chính sách cai trị của Thực dân Pháp tại Thái Nguyên

1.2.1. Chính sách cai trị về chính trị

Song song với việc thiết lập và kiện toàn bộ máy cai trị thực dân, phong kiến ở cấp tỉnh, huyện, thực dân Pháp đã dần thiết lập bộ máy cai trị ở cấp xã. Chính quyền thực dân đã thực hiện chính sách: “Cải lương hương chính” vào những năm 1921, 1927 với những nội dung như sau:

Thứ nhất: Viên công sứ người Pháp đứng đầu tỉnh Thái Nguyên nắm quyền giám sát tối cao về nhân sự “bộ phận nghị quyết cấp xã”. Việc này được thể hiện qua những quy định: hạn chế số lượng thành viên của bộ phận nghị quyết cấp xã; theo dõi mọi biến chuyển về nhân sự; ràng buộc bằng hình thức khen thưởng; không chế bằng hình thức tổ chức kỷ luật hành chính; bãi miễn, cách chức cá nhân đến giải tán tập thể.

Thứ hai: Chính quyền thực dân giám sát và kiểm tra mọi hoạt động nội bộ của xã. Thông qua việc này quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh thành viên trong Ban quản trị xã, nắm quyền duyệt Hương ước, duyệt sổ Hương âm (sổ thu – chi của xã). Đồng thời, cũng thông qua những việc này, chính quyền thực dân nắm toàn bộ tài sản của làng xã, chỉ giao cho Hội đồng Kỳ mục xã lập thành chương mục rõ ràng, đệ trình lên chính quyền tỉnh phê duyệt.

Thứ ba: Thông qua “cải lương hương chính”, chính quyền quản lý chặt chẽ vai trò của các lý trưởng hoặc xã trưởng trong cơ cấu tổ chức xã thôn. Dưới thời phong kiến, lớp người này chỉ có nhiệm vụ chấp hành những quy định của hội đồng Kỳ mục, không

được bàn và quyết định việc làng. Nhiệm vụ của họ là tiến hành thu thuế của xã dân và giao nộp cho chính quyền cấp trên.

Thứ tư: Chính quyền thực dân công khai đưa giai cấp địa chủ phong kiến đã được “tân học hoá” lên cương vị thống trị độc tôn ở vùng nông thôn để dần thay thế cho tầng lớp nho sĩ, địa chủ trước kia, lấy đó là chỗ dựa cho chính quyền thực dân.

Bên cạnh bộ máy dân sự, do vị trí của Thái Nguyên và để đối phó với các cuộc đấu tranh của nhân dân trong tỉnh, thực dân Pháp đã bố trí ở đây một hệ thống đồn binh. Tính đến trước năm 1917, toàn Thái Nguyên có 37 đồn binh.

Như vậy, sau khi chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách cai trị thâm độc tới tận làng xã. Chính sách đó đã tạo cơ sở để chúng tiến hành chính sách khai thác, bóc lột về mặt kinh tế.

1.2.2. Chính sách cai trị về kinh tế

*** Chính sách về nông nghiệp**

Mặc dù nông nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu của dân cư Thái Nguyên, nhưng dưới thời thực dân, nông nghiệp không được phát triển. Nếu so với các tỉnh có địa hình tương ứng thì diện tích canh tác lúa của Thái Nguyên trong thời thực dân được xếp vào loại trung bình khá. Nhưng so với các tỉnh toàn Bắc Kỳ thì Thái Nguyên đứng vào loại kém.

Năm 1925, để giải quyết vấn đề di dân và xúc tiến việc khai thác vùng trung du Bắc Kỳ, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đã thực hiện chính sách cung cấp những khoảng đất nhỏ (15 ha) ở vùng trung du cho những người di dân được gọi là chính sách “Tiểu đồn điền”. Nhưng phải vài năm sau chính sách này mới

đi vào thực hiện. Chính sách “Tiểu đồn điền” đã được viên Công sứ Thái Nguyên Echinard đặc biệt chú trọng và phát triển ở Thái Nguyên.

Ngay từ sau chiến tranh thế giới I, để giải quyết vấn đề những người lính thợ được động viên sang Châu Âu phục vụ chiến tranh về nước, chính quyền thực dân đã tiến hành cấp đất ở Thái Nguyên cho họ sinh sống. “Trong các năm từ 1919 đến 1923, chỉ tính riêng 3 làng Thịnh Đức, Tân Cương, Tân Thành thuộc huyện Đồng Hỷ, chính quyền thực dân đã cấp cho lính thợ từ Châu Âu 554,3703 ha đất. Đó là chưa kể đến những vùng đất rất lớn được cấp cho người châu Âu để lập đồn điền canh tác nông nghiệp hoặc chăn nuôi” [5,604 -609]

Từ đầu những năm 30, chính sách “tiểu đồn điền” được viên công sứ Echinard đặc biệt quan tâm. Theo chế độ này, chính quyền thực dân tại Thái Nguyên khuyến khích cấp đất cho những người dân không có hoặc thiếu ruộng ở các vùng Bắc Kỳ lên Thái Nguyên làm ăn, sinh sống. Kết quả là rất nhiều người dân ở Thái Bình, Nam Định đã lên xin cấp đất khẩn hoang.

Các đồn điền cỡ lớn ở Thái Nguyên chủ yếu là trồng lúa, một số ít trồng chè, cà phê và chăn nuôi. Hình thức khai thác chủ yếu là phát canh thu tô và tá canh, “cho tá điền cấy rẽ” [4,246].

Bên cạnh loại đồn điền cỡ lớn này, tầng lớp địa chủ, phú nông ở Thái Nguyên cũng chiếm một diện tích đất đai đáng kể. Việc chiếm một số lượng lớn đất đai canh tác của các điền chủ lớn, địa chủ, phú nông cũng đồng nghĩa với việc thiếu đất canh tác của những người bần cố nông. Như vậy, tình trạng thiếu đất canh tác là phổ biến. “Chỉ tính đến năm 1918, chính

quyền đã cướp của nông dân Thái Nguyên 80.756 ha để lập 44 đồn điền” [2,38].

Bằng chính sách lập đồn điền, thực dân Pháp đã đẩy người nông dân đến cảnh không có đất sản xuất, mâu thuẫn giai cấp vốn đã gay gắt nay càng gay gắt hơn.

***Chính sách khai thác công nghiệp.**

Trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên nổi tiếng là vùng giàu khoáng sản. Đầu thế kỷ XX, trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất, tư bản Pháp đã tiến hành thăm dò và khai thác các mỏ than ở Phấn Mễ, mỏ kẽm ở Làng Hích, Cù Vân, Na Dương, Linh Nham.

Việc khai thác than tại Thái Nguyên tập trung ở khu vực Phấn Mễ, cách trung tâm Thái Nguyên 15km về phía Tây. Diện tích toàn khu mỏ này chiếm khoảng gần 13 nghìn ha, trữ lượng khoảng 100 triệu tấn, chủ yếu là than mỡ và than gầy.

Đầu năm 1906, Sở địa chất Đông Dương tiến hành thăm dò và phát hiện ra than Phấn Mễ là loại than quý hiếm dùng cho công nghiệp luyện kim và đường sắt. Ngay sau đó, một số quan chức người Pháp và người Việt đã đến đây chiếm đất để khai thác than. Chỉ trong vòng 2 năm (1908 – 1910), 7 mỏ đã được xây dựng tại Phấn Mễ. Trên danh nghĩa, chủ của 7 mỏ này là 2 kỹ sư người Pháp ở Hà Nội và Hải Phòng. Nhưng từ năm 1910, tư bản Pháp đã mua các mỏ này và lập ra Công ty than Phấn Mễ hay Công ty mỏ Bắc Kỳ, với vốn ban đầu là 2 triệu Frăng. Năm 1924, Công ty than và kim loại Đông Dương thành lập (Société Indochinoise des Charbonnages et des Mines Motalliques – Viết tắt là S.I.C.M.M) với chức năng khai thác than và các kim loại khác ở Thái Nguyên. Công ty

than Phấn Mễ đã bị thu hút bởi công ty này.

Sau chiến tranh thế giới I, tư bản Pháp tiến hành khai thác với quy mô và tốc độ lớn hơn nhiều lần so với lần thứ nhất. Sự phát triển của hoạt động khai thác mỏ đã tạo nên “con sốt mỏ”. Phần lớn, sản lượng than khai thác được đều bán hết trong năm. Than mỏ ở Thái Nguyên chủ yếu dùng cho ngành đường sắt Bắc Kỳ.

Những hoạt động khai thác than và kim loại của thực dân Pháp đã làm cho nguồn tài nguyên quý giá của Thái Nguyên vơi cạn đi rất nhiều.

1.2.3. Chính sách cai trị về giáo dục, y tế

Ngoài nỗi khổ về vật chất, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên còn bị thực dân Pháp đầy đọa về tinh thần. Để dễ bề cai trị, chúng thực hiện chính sách “ngu dân”, kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt, lạc hậu.

Một thời gian dài kể từ ngày đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên, thực dân Pháp đã không mở trường học. Sau này, do nhu cầu đào tạo tay sai, chúng phải mở một vài trường, lớp ở thị xã Thái Nguyên và một số thị trấn nhưng chỉ hạn chế ở bậc sơ học (tức tiểu học). Dưới thời Pháp thuộc, cả huyện Phú Lương cũng chỉ có 3 trường tiểu học không toàn cấp (ở Phủ Lý, Đu và Yên Ninh), với tổng số chưa đến 100 học sinh. Cả huyện Phú Bình chỉ có 2 trường tiểu học (ở Hà Châu, Phương Độ), ở các huyện Phổ Yên, Định Hoá, Đồng Hỷ, mỗi huyện chúng chỉ có một trường tiểu học với khoảng 100 học sinh.

Để đầu độc nhân dân về văn hoá, thực dân Pháp đã khuyến khích duy trì những phong tục, tập quán lạc hậu, lỗi thời, mê tín dị đoan, tuyên truyền phổ biến lối ăn chơi trụy lạc trác táng. Chúng bắt nhân dân phải uống “rượu ty”, làng bản nào không tiêu thụ hết số rượu của chúng vẫn phải trả tiền và bị

coi là phiền loạn. Chúng dùng thuốc phiện để đầu độc nhân dân và làm suy yếu giống nòi. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, thuốc phiện được bán công khai, nhiều tiệm hút, tiệm rượu, sòng bạc được mở ra để thu hút lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập, ăn chơi sa đọa, mòn mỏi về thể xác, tinh thần. Năm 1910, nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã phải tiêu thụ 43.626 lít rượu cồn, 710kg thuốc phiện [2,42], mang lại nguồn lợi to lớn cho thực dân Pháp.

Công tác y tế, chăm lo bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân không được chính quyền thực dân chú ý. Trong toàn tỉnh chúng cũng thành lập một Ban y tế do viên Công sứ (chủ tỉnh) làm chủ tịch và 6 uỷ viên. Cho đến năm 1932, cả tỉnh Thái Nguyên chỉ có 1 nhà thương với 30 giường bệnh đặt tại thị xã Thái Nguyên và một bệnh xá 30 giường bệnh đặt ở Chợ Chu (Định Hoá); các huyện Phú Lương, Phú Bình mỗi huyện có một nhà thương nhỏ dành cho bọn quan lại; Huyện Phổ Yên chỉ có một y tá. Cả huyện Đồng Hỷ không có một cơ sở y tế nào... Trong khi đó, thực dân Pháp lại ra sức xây dựng nhà tù. Kinh phí xây dựng và tu bổ nhà tù (chưa kể các khoản chi cho việc giam giữ và khủng bố tù nhân) đã gấp hơn 10 lần kinh phí giáo dục [2, 42 - 43].

Tất cả những chính sách cai trị, khai thác, bóc lột của thực dân Pháp ở Thái Nguyên trong 30 năm đầu thế kỷ XX đã làm gia tăng mâu thuẫn vốn có giữa toàn bộ nhân dân các dân tộc ở Thái Nguyên với chính quyền thực dân Pháp. Đây chính là nguyên nhân bùng nổ các phong trào đấu tranh của các dân tộc ở đây. *(Nghiên cứu tiếp theo, tác giả xin được làm rõ nội dung này).*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alf Red Chinard – Công sứ Pháp ở Thái Nguyên (1934), *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*. Bản dịch lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên
- [2]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936- 1965)*
- [3]. Nguyễn Trãi, (1976) *Toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
- [4]. Tạ Thị Thuý (1996), *Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ*, Nxb Thế giới – HN
- [5]. Tạ Thị Thuý (2001), *Việc nhượng đất khẩn hoang ở Bắc Kỳ từ 1919 đến 1945*, Nxb Thế giới, HN.

SUMMARY

PRENCH'S GOVERN POLICIES IN THAINGUYEN ON DURING THE EALY 30 YEARS OF THE 20Th CENTURY**Doan Thi Yen – Nguyen Minh Tuan***College of Sciences - Thai Nguyen University*

Located in the Northeast of Vietnam, Thai Nguyen is a province rich in mineral resources and famous for revolutionary tradition, patriotic and particularly strategic military position – regarded the second shield of Thang Long capital. In 1884, after occupying the centre of Thai Nguyen, the French built up the ruling government and started exploiting in all the parts of life: politics, economy, culture, society, education and health. In this article, the authors focus on clarifying those policies imposed in Thai Nguyen during early 30 years of the 20th century.

Key words: *colonial government, policies exploitation, rule apparatus , economic situation, social problem.*